**Giáo án Sinh học LỚP 8**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 1 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 1** **Ngày dạy: 07/09/2020**

**Bài 1. BÀI MỞ ĐẦU**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS thấy rõ được mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa của môn học.

- Xác định được vị trí của con người trong tự nhiên.

- Nêu được các phương pháp đặc thù của môn học.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng hoạt động nhóm, kĩ năng tư duy độc lập và làm việc với SGK.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh cơ thể.

**II. Phương pháp, phương tiện**

- Tranh phóng to các hình SGK trong bài.

- Bảng phụ.

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Trong chương trình sinh học 7 các em đã học các ngành động vật nào?

*( Kể đủ các ngành theo sự tiến hoá)*

- Lớp động vật nào trong ngành động vật có xương sống có vị trí tiến hoá cao nhất? *(Lớp thú – bộ khỉ tiến hoá nhất)*

**3. Bài mới**

Lớp 8 các em sẽ nghiên cứu về cơ thể người và vệ sinh cơ thể Người như thế nào cho phù hợp.

***Hoạt động 1: Vị trí của con người trong tự nhiên***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Cho HS đọc thông tin mục 1 SGK.  *- Xác định vị trí phân loại của con người trong tự nhiên?*  *- Con người có những đặc điểm nào khác biệt với động vật thuộc lớp thú?*  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập ▽ SGK.  *- Đặc điểm khác biệt giữa người và động vật lớp thú có ý nghĩa gì?*  Giáo viên bổ sung, hoàn thiện. | - Đọc thông tin, trao đổi nhóm và rút ra kết luận.  - Cá nhân nghiên cứu bài tập.  - Trao đổi nhóm và xác định kết luận đúng bằng cách đánh dấu trên bảng phụ: Ô đúng 1, 2, 3, 5, 7, 8.  - Các nhóm khác trình bày, bổ sung ⭢ Kết luận. | ***I.Vị trí của con người trong tự nhiên***  - Người là động vật thuộc lớp thú. Đặc điểm cơ bản phân biệt người với động vật là người biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động vào những mục đích nhất định, có tư duy, tiếng nói, chữ viết. |

***Hoạt động 2: Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinhcơ thể***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS đọc SGK mục II để trả lời:  *- Học bộ môn cơ thể người và vệ sinh giúp chúng ta hiểu biết những gì?*  - Yêu cầu HS quan sát hình 1.1 ⭢1.3, liên hệ thực tế để trả lời:  *- Hãy cho biết kiến thức về cơ thể người và vệ sinh có quan hệ mật thiết với những ngành nghề nào trong xã hội?* | - Cá nhân nghiên cứu trao đổi nhóm.  - Một vài đại diện trình bày, bổ sung để rút ra kết luận.  - Quan sát tranh + thực tế ⭢ trao đỏi nhóm để chỉ ra mối liên quan giữa bộ môn với khoa học khác: y học, tâm lí học, hội hoạ, thể thao... | ***II. Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinh***  - Bộ môn sinh học 8 cung cấp những kiến thức về cấu tạo, sinh lí, chức năng của các cơ quan trong cơ thể. Mối quan hệ giữa cơ thể và môi trường, những hiểu biết về phòng chống bệnh tật và rèn luyện thân thể ⭢ Bảo vệ cơ thể.  - Kiến thức cơ thể người và vệ sinh có liên quan đến khoa học khác: y học, tâm lí học, hội hoạ, thể thao... |

***Hoạt động 3: Phương pháp học tập bộ môn cơ thể người và vệ sinh***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của gv*** | ***Hoạt động của hs*** | ***Nội dung*** |
| - Yêu cầu HS nghiên cứu mục III SGK, liên hệ các phương pháp đã học môn Sinh học ở lớp dưới để trả lời:  *- Nêu các phương pháp cơ bản để học tập bộ môn?*  - Cho HS lấy VD cụ thể minh hoạ cho từng phương pháp.  - Cho 1 HS đọc kết luận SGK. | - Cá nhân tự nghiên cứu, trao đổi nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, bổ sung để rút ra kết luận.  - HS lấy VD cho từng phương pháp. | **III. *Phương pháp học tập bộ môn cơ thể người và vệ sinh***  - Quan sát mô hình, tranh ảnh, tiêu bản, mẫu vật thật ... để hiểu rõ về cấu tạo, hình thái.  - Thí nghiệm để tìm ra chức năng sinh lí các cơ quan, hệ cơ quan.  - Vận dụng kiến thức để giải thích hiện tượng thực tế, có biện pháp vệ sinh, rèn luyện thân thể. |

**4. Củng cố và đánh giá**

? Trình bày những đặc điểm giống và khác nhau giữa con người và động vật thuộc lớp thú? Điều này có ý nghĩa gì?

? Lợi ích của việc học bộ môn “ Cơ thể người và sinh vật”.

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu 1, 2 SGK.

- Kẻ bảng 2 vào vở.

- Ôn lại hệ cơ quan ở động vật thuộc lớp thú.

**IV. Rút kinh nghiệm**

* Bổ sung 1 vài kỹ năng để học tốt môn Sinh 8: tự tìm tòi, đọc trước tài liệu
* Vệ sinh cơ thể, siêng năng vận động, luyện tập TDTT

**Tuần 1 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 2** **Ngày dạy: 09/09/2020**

**CHƯƠNG I – KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI**

**Bài 2. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS kể được tên và xác định được vị trí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

- Nêu được chức năng của từng hệ cơ quan.

- Nêu rõ được tính thống nhất trong hoạt động của các hệ cơ quan dưới sự chỉ đạo của hệ thần kinh và hệ nội tiết.

**2. Kĩ năng**

- Rèn tư duy tổng hợp logic, kĩ năng hoạt động nhóm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức giữ gìn bảo vệ cơ thể tránh tác động mạnh vào một số cơ quan quan trọng.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- Tranh phóng to hình 2.1; 2.2 SGK hoặc mô hình tháo lắp các cơ quan của cơ thể người.

- Bảng phụ kẻ sẵn bảng 2 và H 2.3 (SGK).

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Trình bày đặc điểm giống và khác nhau giữa người và thú? Từ đó xác định vị trí của con người trong tự nhiên.

- Cho biết lợi ích của việc học môn “Cơ thể người và vệ sinh”

**3. Bài mới**

***Hoạt động 1: Các phần cơ thể***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| GV treo tranh hoặc mô hình cơ thể người để HS khai thác vị trí các cơ quan. Yêu cầu HS quan sát H 2.1 và 2.2, kết hợp tự tìm hiểu bản thân để trả lời:  *- Cơ thể người gồm mấy phần? Kể tên các phần đó?*  *- Cơ thể chúng ta được bao bọc bởi cơ quan nào? Chức năng của cơ quan này là gì?*  *- Khoang ngực ngăn cách với khoang bụng nhờ cơ quan nào?*  *- Những cơ quan nào nằm trong khoang ngực, khoang bụng?*  GV: Yêu cầu HS chỉ trên mô hình | - Cá nhân quan sát tranh, tìm hiểu bản thân, trao đổi nhóm. Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - Gồm 3 phần là đầu, thân và chân tay.  - Da bao bọc bảo vệ cơ thể.  *- Khoang ngực ngăn cách với khoang bụng nhờ cơ hoành.*  - Khoang ngực chứa tim, phổi.  - Khoang bụng chứa dạ dày, ruột, gan, tụy, thận, bóng đái và cơ quan sinh sản.  - HS lên chỉ trực tiếp trên tranh hoặc mô hình tháo lắp các cơ quan cơ thể.  Hs khác quan sát -> nhận xét bổ sung  ->Tự rút ra kết luận | ***I. Các phần cơ thể***  - Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, thân và chi.  - Da bao bọc bên ngoài để bảo vệ cơ thể.  - Dưới da là lớp mỡ ⭢ cơ và xương (hệ vận động).  - Khoang ngực ngăn cách với khoang bụng nhờ cơ hoành. |

***Hoạt động 2: Các hệ cơ quan***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** | **Nội dung** |
| - Cho 1 HS đọc SGK và trả lời:  *Thế nào là một hệ cơ quan?*  *- Kể tên các hệ cơ quan ở động vật thuộc lớp thú?*  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm để hoàn thành bảng 2 (SGK) vào phiếu học tập.  - GV thông báo đáp án đúng.  *- Ngoài các hệ cơ quan trên, trong cơ thể còn có các hệ cơ quan nào khác?*  *- So sánh các hệ cơ quan ở người và thú, em có nhận xét gì?*  GV: Tổng kết -> treo bảng KT chuẩn | - 1 HS trả lời .  - Nhớ lại kiến thức cũ, kể đủ 7 hệ cơ quan.  - Trao đổi nhóm, hoàn thành bảng. Đại diện nhóm điền kết quả vào bảng phụ, nhóm khác bổ sung ⭢ Kết luận:  - 1 HS khác chỉ tên các cơ quan trong từng hệ trên mô hình.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Da, các giác quan, hệ sinh dục và hệ nội tiết.  - Giống nhau về sự sắp xếp, cấu trúc và chức năng của các hệ cơ quan  Hs hoàn thành bảng. | **II. *Các hệ cơ quan***  (Nội dung ghi là bảng 2) |

***Bảng 2: Thành phần, chức năng của các hệ cơ quan***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hệ cơ quan** | **Các cơ quan trong từng hệ cơ quan** | **Chức năng của hệ cơ quan** |
| - Hệ vận động  - Hệ tiêu hoá  - Hệ tuần hoàn  - Hệ hô hấp  - Hệ bài tiết  - Hệ thần kinh  - Hệ sinh dục  - Hệ nội tiết | - Cơ và xương  - Miệng, ống tiêu hoá và tuyến tiêu hoá.  - Tim và hệ mạch  - Mũi, khí quản, phế quản và 2 lá phổi.  - Thận, ống dẫn nước tiểu và bóng đái.  - Não, tuỷ sống, dây thần kinh và hạch thần kinh. | - Vận động cơ thể  - Tiếp nhận và biến đổi thức ăn thành chất dd cung cấp cho cơ thể và thải phân.  - Vận chuyển chất dd, oxi, cacbonic và chất thải.  - Thực hiện trao đổi khí oxi, khí cacbonic giữa cơ thể và môi trường.  - Lọc máu.  - Tiếp nhận và trả lời kích từ môi trường, điều hoà hoạt động của các cơ quan.  - Duy trì nòi giống.  - Tiết hoocmôn góp phần điều hòa các quá trình sinh lí cơ thể. |

**4. Củng cố, đánh giá**

- GV: Hệ Thống hóa KT -> Yêu cầu HS đọc kết luận chung.

Trả lời câu hỏi

- Cơ thể có mấy hệ cơ quan? Chỉ rõ thành phần và chức năng của các hệ cơ quan?

**5. Hướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu 1, 2 SGK.

- Ôn lại cấu tạo tế bào thực vật.

**IV. Rút kinh nghiệm**

* Khái quát các hệ cơ quan trong cơ thể để HS hiểu rõ hơn.
* Bổ sung thêm tranh ảnh minh họa.